

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Hữu L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn VD, xã HL, huyện NG, tỉnh HD.

Chị Đinh Thị N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn TD, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Phạm Hữu L và chị Đinh Thị N thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh Phạm Hữu L và chị Đinh Thị N đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu L và chị Đinh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị N có một con chung tên là cháu Phạm Thị Hồng A; sinh ngày 04/7/2018. Khi ly hôn anh L và chị N thỏa thuận giao cháu Hồng Anh cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ vay chung: Anh Phạm Hữu L và chị Đinh Thị N đều trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình Anh L và chị N phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001323 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. ST;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS H.ST;
- UBND xã ST;
- UBND xã HL, H.NG, tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Lâm Thị Ánh Tuyết**